

Số: 207/QĐ-PTDTNTHTG

Tuần Giáo, ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán thu, chi ngân sách năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG PTDTNT THPT HUYỆN TUẦN GIÁO

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TTBTC ngày 29/8/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1508/QĐ-SGDĐT ngày 27/12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 cho các đơn vị trực thuộc;
Xét đề nghị của nhân viên Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 của trường PTDTNT THPT huyện Tuần Giáo (biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông bà trong Ban giám hiệu, Kế toán và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: KT.

HIỆU TRƯỞNG

Cao Văn Bằng

Đơn vị: Trường PTDTNT THPT huyện Tuần Giáo
Chương trình: 422



DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 207/QĐ-PTDTNTHTG ngày 31/12/2024
của trường PTDTNT THPT huyện Tuần Giáo)

Đơn vị: Trường phổ thông DTNT THPT huyện Tuần Giáo

Mã số: 1098184

Mã KBNN nơi giao dịch: 2764

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
1.1	Lệ Phí	
1.2	Phí	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
2.1	Chi sự nghiệp giáo dục	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2.2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
3.1	Lệ phí	
3.2	Phí	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	20.034.000
1	Chi sự nghiệp giáo dục	20.034.000
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	10.039.400
	<i>Trong đó: đã bao gồm kinh phí tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương</i>	<i>112.000</i>
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	9.994.600
	<i>Trong đó:</i>	
	<i>+ Quỹ tiền thưởng theo ND số 73/2024/ND-CP</i>	<i>391.600</i>
	<i>Cấp bù học phí theo Nghị định số 81/2021/ND-CP</i>	<i>60.000</i>
	<i>Hỗ trợ Chi phí học tập học sinh trường DTNT theo Thông tư 109</i>	<i>693.000</i>
	<i>Hỗ trợ HBHS DTNT theo ND 84</i>	<i>8.646.000</i>
	<i>Hỗ trợ lương hợp đồng nấu ăn tại các trường DTNT</i>	<i>174.000</i>
	<i>Phần mềm quản lý lương</i>	<i>15.000</i>
	<i>Phần mềm quản lý ngân sách</i>	<i>15.000</i>